

Số: 1060/BC-UBDT

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2021

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện pháp luật về bình đẳng giới và Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới 6 tháng đầu năm 2021

Thực hiện Công văn số 3441/UBVĐXH14 ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban về các vấn đề Xã hội của Quốc hội về việc báo cáo tình hình thực hiện pháp luật về bình đẳng giới và Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới 6 tháng đầu năm 2021, Ủy ban Dân tộc báo cáo như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

1. Tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới 6 tháng đầu năm 2021

- Công tác giáo dục, truyền thông về bình đẳng giới tại vùng dân tộc thiểu số (DTTS) được thực hiện thường xuyên, liên tục bằng nhiều hình thức. Trong 6 tháng đầu năm 2021, Ủy ban Dân tộc tiếp tục lồng ghép tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về bình đẳng giới trong thực hiện Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 08/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án “Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2021”; Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 09/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2019-2021 trên 19 đầu báo và tạp chí.

- Việc xây dựng, ban hành, lồng ghép, tổ chức thực hiện VBQPPL về bình đẳng giới, các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới: Hiện nay, Ủy ban Dân tộc đang tích cực phối hợp với các bộ, ngành chuẩn bị để triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 (Theo Nghị quyết số 88/2019/QH14 và Nghị quyết số 120/2020/QH14 của Quốc hội), dự kiến triển khai từ quý III năm 2021. Nhiệm vụ trọng tâm trước mắt là hoàn thiện hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình; thể chế và các văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình, trọng tâm là Nghị định của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình. Trong các nhiệm vụ này, ngoài việc phối hợp với các đơn vị liên quan để cụ thể hóa các nhiệm vụ nhằm thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em; giải quyết tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân

tộc thiểu số thì việc lồng ghép yếu tố giới trong các dự án thành phần về phát triển kinh tế - xã hội khác cũng được Ủy ban Dân tộc nghiêm túc thực hiện.

- Bố trí cán bộ làm công tác bình đẳng giới: Ủy ban Dân tộc giao Vụ Dân tộc thiểu số là đơn vị tham mưu, theo dõi và thực hiện các chính sách, pháp luật liên quan đến bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số. Cơ quan công tác dân tộc các tỉnh phân công công chức phụ trách theo dõi về công tác bình đẳng giới trên địa bàn.

- Công tác thống kê, thông tin, báo cáo về bình đẳng giới: Công tác thống kê, thông tin số liệu về bình đẳng giới vùng DTTS ở Ủy ban Dân tộc được thực hiện năm 5 một lần, thu thập số liệu từ Điều tra thực trạng kinh tế - xã hội 53 DTTS (theo Quyết định số 02/QĐ-TTg ngày 05/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án điều tra thu thập thông tin thực trạng kinh tế - xã hội 53 DTTS) và báo cáo định kỳ của cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh.

- Việc thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính về bình đẳng giới: Ủy ban Dân tộc từ đầu năm đến nay không tổ chức thanh tra, kiểm tra và không giải quyết khiếu nại tố cáo việc thực hiện pháp luật về bình đẳng giới, tuy nhiên qua kết hợp thanh tra về các chính sách khác liên quan đến bình đẳng giới không phát hiện trường hợp nào vi phạm hành chính về bình đẳng giới quy định tại Nghị định số 55/2009/NĐ-CP ngày 10/6/2009 của Chính phủ.

- Bố trí kinh phí cho hoạt động bình đẳng giới:

+ Ủy ban Dân tộc: Năm 2021, kinh phí bố trí thực hiện Đề án Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số (Quyết định 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ) là: 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng chẵn) (Có phụ lục 1 kèm theo).

+ Địa phương: Tổng hợp báo cáo từ 41/52 tỉnh vùng dân tộc thiểu số trong năm 2021, có 29 tỉnh cấp kinh phí thực hiện Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ cho cơ quan dân tộc thực hiện nhiệm vụ bình đẳng giới với tổng kinh phí khoảng 07 tỷ đồng. Các tỉnh/thành phố khác không bố trí kinh phí để thực hiện theo Quyết định của Thủ tướng, mà chủ yếu lồng ghép hoạt động trong các chương trình, chính sách khác trên địa bàn, vì vậy kết quả thực hiện công tác bình đẳng giới ở vùng đồng bào DTTS còn hạn chế, khó đạt mục tiêu đã được Thủ tướng Chính phủ giao (Có phụ lục 2 kèm theo).

+ Kinh phí huy động tài trợ: không có.

2. Thực hiện các giải pháp đã đề ra để khắc phục những hạn chế của năm 2021

Năm 2021 tiếp tục bám sát các mục tiêu và nhiệm vụ Đề án Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2025, Ủy ban Dân tộc và một số địa phương tiếp tục triển khai các giải pháp như:

- Tổ chức truyền truyền, lồng ghép tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bình đẳng giới bằng nhiều hình thức phù hợp với ngôn ngữ, văn

hóa, phong tục tập quán của từng địa phương thông qua báo chí, đài phát thanh, tuyên hình cơ sở...

- Các địa phương duy trì các mô hình điểm có hiệu quả.
- Tích cực lồng ghép, đưa yếu tố giới vào các dự thảo văn bản, kế hoạch chính sách dân tộc, đặc biệt là Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

3. Phương hướng nhiệm vụ năm 2022 và giai đoạn 2021-2030

- Phối hợp với các bộ, ngành và địa phương triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021- 2030. Đặc biệt là triển khai Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em.

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng DTTS; Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030; triển khai các chương trình có mục tiêu về giới khác trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số (nếu có).

- Lồng ghép tuyên truyền về bình đẳng giới trong triển khai các chương trình, chính sách và trong công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số trong triển khai thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2025”; Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 08/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng DTTS&MN giai đoạn 2017-2021” và Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 09/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc “Cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2019-2021”.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

1. Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về việc ban hành Chiến lược quốc gia về BĐG giai đoạn 2021-2030

Ủy ban Dân tộc tham gia phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội trong quá trình xây dựng Nghị định của Chính phủ về việc ban hành Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030.

Bám sát các mục tiêu Chiến lược đề ra tại Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ, Ủy ban Dân tộc thực hiện nghiêm túc các chính sách đang triển khai tại vùng dân tộc thiểu số nhằm hướng đến hoàn thành mục tiêu của Chiến lược đề ra.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới 6 tháng đầu năm 2021

Mục tiêu 1: Tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo, nhằm từng bước giảm dần khoảng cách giới trong lĩnh vực chính trị của cán bộ nữ toàn quốc và tại Ủy ban Dân tộc

- Tính đến ngày 01/6/2021, số lượng, tỷ lệ nữ giữ chức vụ lãnh đạo tại Ủy ban Dân tộc và các đơn vị trực thuộc là 68/243 công chức nữ, trong đó:

- + Lãnh đạo Ủy ban: 01/05 người, tỷ lệ đạt 20%
- + Lãnh đạo cấp Vụ: 18 người, tỷ lệ đạt 21,5%.
- + Lãnh đạo cấp phòng: 49 người, tỷ lệ đạt >40%.

So sánh với mục tiêu tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo nhằm từng bước giảm dần khoảng cách giới trong lĩnh vực chính trị đưa ra tại Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030 (theo Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ), Ủy ban Dân tộc đạt yêu cầu về chỉ tiêu có lãnh đạo chủ chốt là nữ.

Mục tiêu 2: Trong lĩnh vực kinh tế, lao động

Hiện nay, Ủy ban Dân tộc đang tích cực phối hợp với các bộ, ngành chuẩn bị sẵn sàng để triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 (Theo Nghị quyết số 88/2019/QH14 và Nghị quyết số 120/2020/QH14 của Quốc hội), dự kiến triển khai từ quý III năm 2021.

Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 là động lực phát triển quan trọng cho vùng dân tộc thiểu số trong giai đoạn tiếp theo. Đặc biệt, đối với dự án 8¹; của Chương trình khi được triển khai sẽ giúp cho phụ nữ dân tộc thiểu số được tiếp cận một cách công bằng hơn trong lĩnh vực kinh tế và lao động.

Mục tiêu 3: Trong đời sống gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới

Ủy ban Dân tộc đang song song triển khai 02 đề án nhằm ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới tại vùng dân tộc thiểu số, bao gồm: Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2025 (Quyết định 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ) và Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2025” (Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ). Trong năm 2021, các hoạt động triển khai 02 đề án nêu trên tập trung tuyên truyền Luật Hôn nhân & Gia đình, Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng chống bạo lực gia đình... trên các kênh thông tin truyền thông như: báo Dân tộc & Phát triển, Tạp chí Dân tộc (3-5kỳ), Đài tiếng nói Việt Nam 5-6 chuyên mục (VOV4) và in ấn một số ấn phẩm truyền thông, dự kiến hoàn thành 100% kế hoạch trong năm 2021.

¹ Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em

Mục tiêu 4: Trong lĩnh vực y tế

Theo kết quả điều tra kinh tế - xã hội 53 dân tộc thiểu số được tiến hành năm 2019, tỷ số giới tính khi sinh của các dân tộc thiểu số là 110,2 bé trai/100 bé gái, thấp hơn so với người Kinh là 111,5 bé trai/100 bé gái². Tuy nhiên, công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản của phụ nữ dân tộc thiểu số vẫn còn là vấn đề thách thức khi chỉ có 83,5% trạm y tế đạt chuẩn, thiếu nguồn nhân lực có chuyên môn cao và cơ sở vật chất có chất lượng. Tỷ lệ phụ nữ dân tộc thiểu số sinh con tại cơ sở y tế chỉ đạt 86,4%, một số dân tộc thiểu số tỷ lệ này rất thấp như: Mông 49,6%, La Hủ 34,7%³. Để cải thiện tình trạng dịch vụ y tế tại vùng dân tộc thiểu số, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030 hướng đến mục tiêu 100% số trường, lớp học và trạm y tế được xây dựng kiên cố; 98% đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo hiểm y tế. Trên 80% phụ nữ có thai được khám thai định kỳ, sinh con ở cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của cán bộ y tế; giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân xuống dưới 15%.

Mục tiêu 5: Trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo

Tại vùng DTTS, tỷ lệ biết chữ của phụ nữ dân tộc thiểu số là 80,9% năm 2019, trong đó tỷ lệ đi học chung cấp THCS của trẻ em dân tộc thiểu số là 85,8%, THPT là 57%. Mục tiêu phấn đấu đến năm 2030 tỷ lệ học sinh học mẫu giáo 5 tuổi đến trường trên 98%, học sinh trong độ tuổi học tiểu học trên 97%, học trung học cơ sở trên 95%, học trung học phổ thông trên 60%; người từ 15 tuổi trở lên đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông trên 90% (Theo Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội). Với mục tiêu được xác định rõ ràng và sẽ triển khai từ năm 2021, tạo đà cho giáo dục vùng dân tộc thiểu số có những bước phát triển mới, giảm dần khoảng cách về chất lượng so với vùng thành thị và các vùng kinh tế - xã hội khác có điều kiện thuận lợi hơn so với vùng DTTS.

Mục tiêu 6: Trong lĩnh vực thông tin, truyền thông

Trong lĩnh vực thông tin và truyền thông, có 81,5% hộ đồng bào dân tộc thiểu số có tivi là kênh thông tin quan trọng để đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận thông tin thời sự và tri thức nhân loại. Tuy vậy, hạn chế là chỉ có 10,3% hộ có máy vi tính và tỷ lệ sử dụng internet của đồng bào dân tộc thiểu số là 61,3%⁴.

Công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, ý thức pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số nói chung, công tác bình đẳng giới nói riêng được Ủy ban Dân tộc đẩy mạnh triển khai trong năm 2020 và 06 tháng đầu năm 2021 thông qua các kênh chính thức như báo, tạp chí, Đài tiếng nói Việt Nam... các hoạt động được diễn ra thường xuyên liên tục.

² Theo Tổng cục Thống kê.

³ Báo cáo 53 Dân tộc thiểu số năm 2019.

⁴ Theo Tổng cục Thống kê

2. Việc thực hiện các giải pháp, phương hướng triển khai trong giai đoạn sau thuộc trách nhiệm quản lý của ngành triển khai Chiến lược và trách nhiệm được phân công trong Chiến lược

Căn cứ Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030. Ủy ban Dân tộc đang tích cực phối hợp với bộ, ngành và địa phương liên quan để hoàn thiện các thể chế, cơ chế quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình, dự kiến sẽ triển khai trong Quý III/2021. Các mục tiêu về giáo dục, y tế, bình đẳng giới, tiếp cận văn hóa, thông tin... đều đã được xác định cụ thể tại 02 Nghị quyết của Quốc hội, phù hợp với mục tiêu mà Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới đưa ra.

Tiếp tục thực hiện các chính sách, chương trình, đề án có liên quan nhằm góp phần hoàn thành các mục tiêu của Chiến lược đưa ra như: Đề án Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2025 (Quyết định 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ); Đề án Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào DTTS giai đoạn 2015-2025 (Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ).

Tập trung thực hiện nghiêm túc Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới. Xây dựng và trình Chính phủ ban hành Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030.

III. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 ĐẾN VIỆC THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI VÀ CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI GIAI ĐOẠN 2021-2030

Do đại dịch covid-19 diễn biến phức tạp ở cả 02 miền Nam - Bắc từ đầu năm và đặc biệt nghiêm trọng từ quý II/2021 đến nay đã có những tác động, ảnh hưởng nặng nề đến toàn bộ đời sống người dân và nền kinh tế đất nước nói chung và vùng DTTS nói riêng. Công tác thực hiện pháp luật về bình đẳng giới và chiến lược quốc gia về bình đẳng giới cũng bị ảnh hưởng do các hoạt động, kế hoạch triển khai trực tiếp không thực hiện được, một phần kinh phí được tiết kiệm chi theo hướng dẫn của Bộ Tài chính để dồn lực cho hoạt động chống đại dịch. Ủy ban Dân tộc và cơ quan công tác dân tộc các tỉnh/thành phố đã linh hoạt thực hiện các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức cho người dân vùng đồng bào DTTS thông qua các phương tiện truyền thông qua báo, tạp chí, truyền thanh, truyền hình, hạn chế triệt để tổ chức hội họp, các hoạt động tuyên truyền tập trung đông người nhằm phòng chống dịch bệnh theo tinh thần chỉ đạo của Chính phủ và chính quyền địa phương các tỉnh/thành phố.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Quốc hội

- Tăng cường công tác giám sát việc thực hiện Luật Bình đẳng giới và tình hình thực hiện các chương trình, chính sách về bình đẳng giới tại vùng DTTS giai đoạn 2021 - 2030 ở các địa phương; đặc biệt là việc thực hiện Luật Bình đẳng giới, các quyết định của Thủ tướng Chính phủ về bình đẳng giới.

2. Đối với Chính phủ

- Đôn đốc, kiểm tra, nhắc nhở các địa phương trong việc thực hiện các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về bình đẳng giới, nhất là việc bố trí kinh phí thực hiện ở cơ sở.

3. Đối với các Bộ, ngành có liên quan

- Đề nghị Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư căn cứ vào nội dung chương trình, kế hoạch hoạt động hàng năm của các Bộ, ngành, địa phương, bố trí đủ nguồn lực kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS; hỗ trợ thực hiện các chính sách liên quan đến bình đẳng giới đối với các địa phương có khó khăn về ngân sách.

4. Đối với các địa phương

- Cần nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu về thực trạng bình đẳng giới, triển khai công tác bình đẳng giới sát với tình hình cụ thể của từng địa phương

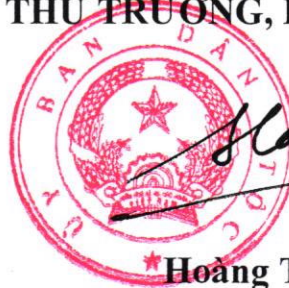
- Có kế hoạch và phân bổ kinh phí cho công tác bình đẳng giới theo chỉ đạo của thủ tướng chính phủ. Đối với các địa phương có đồng bào DTTS rất ít người sinh sống cần có kế hoạch cụ thể để đảm bảo công bằng giới trong việc xóa đói, giảm nghèo, an sinh xã hội và các vấn đề khác liên quan.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện pháp luật về bình đẳng giới và Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới 06 tháng đầu năm 2021 của Ủy ban Dân tộc. Kính gửi Quý Cơ quan để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Ủy ban về các vấn đề XH của QH (5b);
- BTCN UBNDT (để b/c);
- Công TTĐT UBNDT;
- Lưu: VT, DTTS. 3

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**



***Hoàng Thị Hạnh**



ỦY BAN DÂN TỘC

Phụ lục 1:

Kinh phí và các hoạt động thực hiện Quyết định 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số năm 2021 của Ủy ban Dân tộc
(Kèm theo Báo cáo số: 1060/BC-UBDT ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban Dân tộc)

STT	Kinh phí được giao	Nội dung hoạt động 2021	Ghi chú
1	200.000.000	<ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn pháp luật về bình đẳng giới trên Đài tiếng nói Việt Nam: xây dựng 05 chuyên mục tình huống tư vấn pháp luật về bình đẳng giới cho đối tượng tần suất phát sóng 2 lần/1 chuyên mục/01 ngày, thời lượng 3-5 phút/chuyên mục - Xây dựng phụ san tuyên truyền về bình đẳng giới trên ấn phẩm Tạp chí Dân tộc (03-05 kỳ) - Biên soạn, in ấn và phát hành sổ tay bình đẳng giới cho một số cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh cấp phát cho cán bộ, cộng tác viên tham gia thực hiện các hoạt động bình đẳng giới trên địa bàn. 	Dự kiến hoàn thành 100% kế hoạch vào Quý III/2021



ỦY BAN DÂN TỘC

Phụ lục 2:

Kinh phí và các hoạt động thực hiện Quyết định 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số năm 2021 của địa phương
(Kèm theo Báo cáo số: 1060/BC-UBDT ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban Dân tộc)

Số TT	Nội dung Địa phương	Kinh phí được giao thực hiện 2021 (đơn vị: tr.đồng)	Nội dung hoạt động chủ yếu	Ghi chú
1	Sơn La	240	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền và phát động hưởng ứng hoạt động bình đẳng giới trên công thông tin điện tử ban Dân tộc các tỉnh - Xây dựng các phóng sự, tiểu phẩm tuyên truyền qua đài phát thanh truyền hình tỉnh; - Xây dựng tin bài liên quan về bình đẳng giới, phổ biến giáo dục pháp luật bình đẳng giới qua trang Báo địa phương; - In ấn tài liệu tuyên truyền như: sổ tay, tờ rơi, tờ gấp - Tuyên truyền qua tranh cổ động, pano, áp phích - Duy trì và xây dựng mới một số mô hình bình đẳng giới trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số 	Đối với các địa phương không có kinh phí, chủ yếu thực hiện lồng ghép với chương trình, chính sách khác trên địa bàn
2	Bắc Kạn	70		
3	Bắc Giang	50		
4	Bạc Liêu	0		
5	Đắk Lắk	270		
6	Hậu Giang	0		
7	Bình Dương	163		
8	Bình Định	243		
9	Bình Thuận	0		
10	Cao Bằng	180		
11	Đắk Nông	256		
12	Điện Biên	0		
13	Gia Lai	643		
14	Hà Giang	0		
15	Hà Nội	787		
16	Hòa Bình	27		
17	TT. Huế	150		
18	Kiên Giang	75		
19	Kon Tum	145		
20	Khánh Hòa	0		
21	Lai Châu	100		
22	Lạng Sơn	0		
23	Lào Cai	136		
24	Lâm Đồng	0		

25	Ninh Thuận	0		
26	Nghệ An	630		
27	Phú Thọ	180		
28	Quảng Bình	150		
29	Quảng Nam	100		
30	Quảng Ninh	376.8		
31	Quảng Ngãi	162		
32	Sóc Trăng	251.3		
33	Tây Ninh	0		
34	Tuyên Quang	60		
35	Thái Nguyên	100		
36	Thanh Hóa	258		
37	Trà Vinh	350		
38	Vĩnh Long	0		
39	Vĩnh Phúc	342		
40	Yên Bái	466		
41	Quảng Trị	40		
	TỔNG CỘNG	7.001.1		

- Tổng kinh phí bằng chữ: *Bảy tỷ không trăm linh một triệu một trăm đồng./.*